

SỞ Y TẾ HÀ GIANG  
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BV-HCQT

Hà Giang, ngày tháng năm 2023

V/v mời tham gia thẩm định giá

Kính gửi: Các đơn vị thẩm định giá.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang kính mời các Doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá tham gia thẩm định giá gói thầu: **Mua sắm trang phục Y tế và đồ vải cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang**, để Bệnh viện có cơ sở xây dựng đơn giá kế hoạch cho gói thầu trên.

Danh mục hàng hóa mời chào thẩm định giá (đính kèm).

Nếu Các đơn vị thẩm định giá quan tâm, đề nghị gửi hồ sơ năng lực và bảng phí dịch vụ thẩm định giá về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang chậm nhất đến 08 giờ 30 phút ngày 21/7/2023.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ năng lực: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Tổ 10 Phường Minh Khai, Thành Phố Hà Giang.  
Điện thoại: 0915 914 339; địa chỉ mail: kimquybv@gmail.com.

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Dũng**

## DANH MỤC

(Kèm theo Công văn số        /BV-HCQT ngày        tháng        năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang)

| STT | Danh mục hàng hóa               | Chất liệu vải                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                   | Xuất xứ  | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------|
| 1   | Quần bệnh nhân A10              | Chất liệu vải non kẻ xanh hoặc tương đương Thành phần,( 16±1)% (bông ); (84±1)% Polyesster. Chỉ số sợi tách từ vải ; sợi dọc trắng 170±2. Sợi dọc xanh 81±2. Sợi ngang (37±1)/1Mật độ sợi: Dọc 448±2, ngang 325±2.khối lượng (g/m2) 106±2. Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . độ vón gút 7200 vòng quay 3-4 | Áo dài tay, <b>kẻ màu xanh</b> , cổ bẻ, cài cúc giữa, áo dài ngang hông, dáng xuôi phía trước có 3 túi. Quần luôn dây dài dứt. In logo Bệnh viện | Việt Nam | Bộ          | 60       |
| 2   | Áo bệnh nhân nặng               | Chất liệu vải thô hoặc tương đương thành phần,( 35±1)% (viscco )cotton; (65±1)% Polyesster. Kiểu dệt vân điểm.Mật độ sợi: Dọc 280±2, ngang 260±2. khối lượng (g/m2) 175±2. Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h                                                           | Áo dài tay, màu xanh hòa bình, cổ bẻ, cài cúc giữa, áo dài ngang hông, dáng xuôi phía trước có 3 túi. Quần luôn dây dài dứt. In logo Bệnh viện   | Việt Nam | Cái         | 20       |
| 3   | Quần áo bệnh nhân cho người lớn | Chất liệu vải non kẻ xanh hoặc tương đương Thành phần,( 16±1)% (bông ); (84±1)% Polyesster. Chỉ số sợi tách từ vải ; sợi dọc trắng 170±2. Sợi dọc xanh 81±2. Sợi ngang (37±1)/1Mật độ sợi: Dọc 448±2, ngang 325±2.khối lượng (g/m2) 106±2. Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . độ vón gút 7200 vòng quay 3-4 | Vải kẻ, Áo dài tay cổ bẻ, cài cúc giữa, áo dài ngang hông, dáng xuôi phía trước có 3 túi. Quần luôn dây dài dứt. In logo Bệnh viện               | Việt Nam | Bộ          | 400      |

|   |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                 |          |     |     |
|---|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|-----|
| 4 | Áo choàng phẫu thuật                      | Chất liệu vải kaki hoặc tương đương , thành phần,( 35±1)% (bông )cotton; (65±1)% Polyester. Kiểu dệt vân chéo.Mật độ sợi: Dọc 475±2, ngang 225±2.khối lượng (g/m2) 220±2. Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h | Áo màu xanh cổ vạt, dài tay, may liền khấu trang, áo dài quá gối 5-10cm, tay bo chun 6cm, có dây móc ngón tay, buộc dây phía sau.               | Việt Nam | Cái | 300 |
| 5 | Áo vàng người nhà bệnh nhân               | Chất liệu vải thô hoặc tương đương thành phần,( 35±1)% (visco )cotton; (65±1)% Polyester. Kiểu dệt vân điểm.Mật độ sợi: Dọc 280±2, ngang 260±2. khối lượng (g/m2) 175±2. Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h  | Áo in logo Bệnh viện Màu vàng, cổ tròn, cài cúc giữa, tay lỡ, dáng suông, dài quá hông.                                                         | Việt Nam | cái | 100 |
| 6 | Ga giường bệnh nhân.<br>(KT: 0,9m x 1,9m) | Chất liệu vải kaki hoặc tương đương , thành phần,( 35±1)% (bông )cotton; (65±1)% Polyester. Kiểu dệt vân chéo.Mật độ sợi: Dọc 475±2, ngang 225±2.khối lượng (g/m2) 220±2. Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h | Màu xanh <b>cổ vạt</b> ; Đầu trên may gấp 30cm, đầu dưới gấp 40cm, hai cạnh mỗi cạnh gấp 30cm, Tổng chiều dài rộng 1,5m x tổng chiều dài 2,6m). | Việt Nam | Cái | 250 |
| 7 | Xăng<br>(KT: 30cm x 20m)                  | Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương, Thành phần 100% cotton (bông)Kiểu dệt chéo 3/1.Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 (±2) , Ngang: 220 (±2). trọng lượng 275 (±3)g/m2, độ bền màu giặt (A1), 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h         | Cúc bấm 2 đầu; phủ catherte HSTC (theo mẫu)                                                                                                     | Việt Nam | Cái | 50  |
| 8 | Xăng<br>(KT: 1,8m x 1,6m)                 | Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương, Thành phần 100% cotton (bông)Kiểu dệt chéo 3/1.Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 (±2) , Ngang: 220 (±2). trọng lượng 275 (±3)g/m2, độ bền màu giặt (A1), 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h         | Màu xanh lá cây may viền bốn xung quanh, May 1 lớp, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG                                                      | Việt Nam | Cái | 250 |

|    |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                           |          |     |     |
|----|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|-----|
| 9  | Xăng<br>(KT:<br>1,8m x<br>2m)      | Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương, Thành phần 100% cotton (bông)Kiểu dệt chéo 3/1.Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 ( $\pm 2$ ) , Ngang: 220 ( $\pm 2$ ). trọng lượng 275 ( $\pm 3$ )g/m2, độ bền màu giặt (A1), 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h                   | Màu xanh lá cây may viền bốn xung quanh, May 1 lớp, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG                                | Việt Nam | Cái | 250 |
| 10 | Xăng<br>(KT: 1m<br>x 1m)           | Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương, Thành phần 100% cotton (bông)Kiểu dệt chéo 3/1.Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 ( $\pm 2$ ) , Ngang: 220 ( $\pm 2$ ). trọng lượng 275 ( $\pm 3$ )g/m2, độ bền màu giặt (A1), 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h                   | Màu xanh lá cây may viền bốn xung quanh, May 2 lớp trần chéo, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG                      | Việt Nam | Cái | 100 |
| 11 | Vỏ gối.<br>(KT:<br>55cm x<br>75cm) | Chất liệu vải kaki hoặc tương đương , thành phần,( 35 $\pm$ 1)% (bông )cotton; (65 $\pm$ 1)% Polyesster. Kiểu dệt vân chéo.Mật độ sợi: Dọc 475 $\pm$ 2, ngang 225 $\pm$ 2.khối lượng (g/m2) 220 $\pm$ 2. Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h | Màu xanh lá cây, may viền bốn xung quanh , mặt sau may kiểu úp thìa chông lên 5cm, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG | Việt Nam | cái | 100 |
| 12 | Xăng,<br>(KT:<br>0,6m x<br>0,6m)   | Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương, Thành phần 100% cotton (bông)Kiểu dệt chéo 3/1.Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 ( $\pm 2$ ) , Ngang: 220 ( $\pm 2$ ). trọng lượng 275 ( $\pm 3$ )g/m2, độ bền màu giặt (A1), 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h                   | Màu xanh lá cây, may trần 2 lớp, may viền bốn xung quanh. May trần 2 lớp. in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG          | Việt Nam | Cái | 100 |
| 13 | Xăng,<br>(KT: 1,5<br>x 1,5m)       | Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương, Thành phần 100% cotton (bông)Kiểu dệt chéo 3/1.Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 ( $\pm 2$ ) , Ngang: 220 ( $\pm 2$ ). trọng lượng 275 ( $\pm 3$ )g/m2, độ bền màu giặt (A1), 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h                   | Màu xanh lá cây, may trần 2 lớp, may viền bốn xung quanh. May 2 lớp trần chéo. in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG     | Việt Nam | Cái | 50  |
| 14 | Áo váy<br>sản                      | Chất liệu vải thô hoặc tương đương thành phần,( 35 $\pm$ 1)% (viscco )cotton; (65 $\pm$ 1)% Polyesster. Kiểu dệt vân điểm.Mật độ sợi: Dọc 280 $\pm$ 2, ngang 260 $\pm$ 2. khối lượng (g/m2) 175 $\pm$ 2. Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h | Màu xanh hòa bình, cổ áo ve tròn, cài cúc giữa dáng xuống dài quá hông. Váy cạp dài rút, dài quan gối. In logo Bệnh viện  | Việt Nam | Cái | 50  |

|    |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                        |          |     |     |
|----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|-----|
| 15 | Xăng siêu âm (KT 45cm x 45cm) | Chất liệu Vải Kaki hoặc tương đương, Thành phần 100% cotton (bông)Kiểu dệt chéo 3/1.Mật độ (sợi/10cm): Dọc 465 ( $\pm 2$ ) , Ngang: 220 ( $\pm 2$ ). trọng lượng 275 ( $\pm 3$ )g/m2, độ bền màu giặt (A1), 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h                                                                                                                         | Màu trắng may viền bốn xung quanh, in chữ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG                                                                                                                                                              | Việt Nam | Cái | 100 |
| 16 | Quần áo phẫu thuật viên       | Vải cotton co giãn hoặc tương đương, thành phần (65 $\pm$ 1)% polyester, (33 $\pm$ 1)% Visco, (2 $\pm$ 0,5)% spandex. Mật độ sợi dọc (500 $\pm$ 2), ngang (215 $\pm$ 2), khối lượng ( g/m2),( 300 $\pm$ 2), , độ vón cục ( xù lông) 7200 vòng quay cấp 3-4, chỉ số sợi tách ra từ vải , dọc (40 $\pm$ 0,5)/2 , Sợi Ngang xe có chun (30 $\pm$ 0,5)/2. Độ bền màu giặt A1 ,40°C cấp 4-5 | Áo cộc tay: Màu xanh lá cây nhạt, cổ trái tim, chui đầu, áo dài ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên trước ngực trái. Quần cạp chun, túi chéo 2 bên; In logo Bệnh viện trên ngực phía bên trái và may họ tên trên túi áo. | Việt Nam | Cái | 135 |
| 17 | Quần áo Blu (dài tay)         | Chất liệu vải Oxford loại 1 hoặc tương đương màu Trắng thành phần,( 35 $\pm$ 1)% (bông )cotton; (65 $\pm$ 1)% Polyesster. Kiểu dệt vân điểm<br>Mật độ sợi: Dọc 295 $\pm$ 2, ngang 270 $\pm$ 2.<br>khối lượng (g/m2) 165 $\pm$ 2.<br>Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h                                                                            | Áo dài tay màu trắng: Áo blouse cổ bẻ danton, cài cúc giữa, áo dài ngang gối hoặc ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên ngực trái, Quần cạp chun, túi chéo 2 bên. In hoặc may logo Bệnh viện                               | Việt Nam | Bộ  | 664 |
| 18 | Quần áo Blu (Cộc tay)         | Chất liệu vải Oxford loại 1 hoặc tương đương màu Trắng thành phần,( 35 $\pm$ 1)% (bông )cotton; (65 $\pm$ 1)% Polyesster. Kiểu dệt vân điểm<br>Mật độ sợi: Dọc 295 $\pm$ 2, ngang 270 $\pm$ 2.<br>khối lượng (g/m2) 165 $\pm$ 2.<br>Độ bền màu giặt: A1, 40°C cấp 4-5 . Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h                                                                            | Áo cộc tay màu trắng: Áo blouse cổ bẻ danton, cài cúc giữa, áo dài ngang gối hoặc ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên ngực trái, Quần cạp chun, túi chéo 2 bên. In hoặc may logo Bệnh viện                               | Việt Nam | Bộ  | 258 |
| 19 | Mũ y tế                       | Theo màu và chất liệu quần áo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mũ bác sĩ , DS, KTV , Điều dưỡng nam đỉnh tròn , xẻ rãnh phía sau và có dây buộc , Mũ Điều dưỡng nữ kiểu tai bèo có dây buộc phía sau , có lé theo màu lé của áo. Khẩu trang may 2 lớp có chun vòng qua tai.                           | Việt Nam | Bộ  | 130 |

|    |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                              |             |    |    |
|----|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------|----|----|
| 20 | Đồng<br>Phục<br>phòng<br>công tác<br>xã hội hè      | Áo vải kate , quần,zip vải Tuytsi hoặc tương đương thành phần<br>(65±0,5)% polyester, (32±0,5)% Visco, (3±0,5)% spandex<br>Khối lượng ( g/m <sup>2</sup> ) 150±2, Mật độ sợi dọc 560±2, ngang<br>365±2, Độ bền màu giặt A(1)40 °c cấp 4-5, Hàm lượng<br>Formaldehyt (mg/kg) K.p.h  | Bộ đồ công sở gồm Áo sơ mi cổ đực<br>thắt nơ , quần hoặc zip | Việt<br>Nam | Bộ | 12 |
| 21 | Đồng<br>Phục<br>phòng<br>công tác<br>xã hội<br>đông | Áo vải kate , quần ,zip vải Tuytsi hoặc tương đương thành phần<br>(65±0,5)% polyester, (32±0,5)% Visco, (3±0,5)% spandex<br>Khối lượng ( g/m <sup>2</sup> ) 150±2, Mật độ sợi dọc 560±2, ngang<br>365±2, Độ bền màu giặt A(1)40 °c cấp 4-5, Hàm lượng<br>Formaldehyt (mg/kg) K.p.h | Bộ đồ công sở gồm Áo ves , quần hoặc<br>zip                  | Việt<br>Nam | Bộ | 12 |